

Chương 8

NGƯỜI HOA

Lâm A Cường ngồi trầm tư trong một căn hộ khách sạn.

A Cường đã ở Hà Nội, Việt Nam gần 3 tháng. A Cường là chuyên gia cho một Viện khảo cổ tại thành phố Quảng Đông Trung Quốc, đến đây vừa nghiên cứu chuyên môn vừa làm phiên dịch tiếng Việt cho một Tập đoàn Hồng Kông sản xuất đồ gia dụng đang đầu tư xây dựng một loạt nhà máy tại Việt Nam.

Lâm A Cường vừa gọi điện cho mẹ và thông báo rằng, sẽ sớm trở về.

*

* *

Người Hoa dịch cư vào Việt Nam từ thế kỷ thứ III trước Công nguyên, đầu thời kỳ Bắc thuộc. Kể từ đó, nhiều thế hệ người Trung Quốc, gồm quan lại, binh lính và dân đã đến định cư tại Việt Nam. Họ đã có quan hệ hợp hôn với người Việt bản xứ và con cháu họ dần đồng hóa với người Việt.

Vào thế kỷ thứ X, khi dẹp xong loạn 12 sứ quân, Đinh Tiên Hoàng thống nhất đất nước, lập ra nhà nước Đại Việt. Trong 12 sứ quân đó có tới 5 vị sứ quân là người gốc Hoa, chạy loạn về phương Nam để thử thời vận. Từ đó đến năm 1975, thời kỳ nào cũng có người Hoa di dời sang Việt Nam sinh sống. Đặc biệt là vào thế kỷ XVII, sự sụp đổ của nhà Minh đã dẫn đến làn sóng người Hoa không thần phục nhà Thanh bỏ quê hương di dân sang vùng Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

Tuy thu lợi từ những người Hoa định cư tại Việt Nam, nhưng chính quyền Việt Nam chưa bao giờ thật sự an tâm về

họ, mặc dù người Việt gốc Hoa rất ít hoặc không tham gia chính trị. Ngược lại người Việt gốc Hoa lại đóng góp đáng kể trong các lĩnh vực kinh doanh, văn hóa, giải trí, thể thao,...

Tại miền Bắc Việt Nam, không có các hội kín người Hoa. Song, tại miền Nam Việt Nam có Thiên Địa Hội và các hoạt động ngầm của thế giới tội phạm gốc Hoa có liên hệ chặt chẽ với Hội Tam Hoàng tại Hồng Kông, Đài Loan.

Trong những năm 70 - 80 của thế kỷ XX, quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc ngày càng xấu đi. Người Hoa rời Việt Nam. Năm 1979 - 1989, số người gốc Hoa tại Việt Nam đã giảm từ 1,8 triệu năm 1975 xuống còn 0,9 triệu. Từ thời gian này trở đi, người gốc Hoa không còn là thế lực kiểm soát nền kinh tế của Việt Nam như trước nữa. Các phong tục, ngôn ngữ gốc Hoa của họ về mặt hình thức không còn thịnh hành.

Người gốc Hoa, về mặt cư trú, ngôn ngữ, giáo dục..., đã gần như bị đồng hóa bởi người Việt. Khó phân biệt giữa một người gốc Hoa và một người Việt về mặt hình thức, dù họ vẫn giữ một số phong tục tập quán của tổ tiên mình. Một ngoại lệ hiếm hoi so với những nước Đông Nam Á khác: Mặc dù người Việt có thể phản đối hành vi của chính quyền Trung Quốc ở Biển Đông, nhưng không ai nghĩ đến việc kỳ thị những gia đình gốc Hoa ở địa phương họ sinh sống. Người Việt phân biệt rõ, người dân Trung Quốc và chính quyền Trung Quốc.

*

* *

Bố của Lâm A Cường sinh ra và lớn lên tại thị xã Hòn Gai, nay là thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Khác với cộng đồng người Hoa tại nhiều nơi, là tạo ra những "Xã hội" nhỏ, những "Khu tự trị", sống tập trung tại từng khu. Tại thị xã Hòn Gai, người Hoa sống xen kẽ và hòa nhập với

người Việt. Họ lao động như người Việt và không làm những việc chi phối nền kinh tế, từ sản xuất, phân phối, tín dụng đến truyền thông như tại các đô thị lớn khác.

Gia đình của bố A Cường đến Hòn Gai từ đầu thế kỷ XX, làm công nhân trong mỏ than và sống trong dãy nhà ở công nhân một tầng tại phố Bến Tàu, ngay sát chân núi Bài Thơ và vịnh Hạ Long.

Bố A Cường kể rằng: Tại Hòn Gai, người Hoa và người Việt thật hòa đồng. Bến tàu có tên là “*Bến tàu Quảng Đông*” và giữa trung tâm thị xã là một trường cấp 1 và 2 dạy bằng tiếng Hoa. Việc giao tiếp bên ngoài thì bằng tiếng Việt, còn trong gia đình bằng tiếng Hoa. Tuổi thơ của ông đầy vui vẻ gắn với một lũ bạn bè người Việt, từ mẫu giáo đến cấp ba. Trong thời gian Chiến tranh chống Mỹ, người Hoa ở miền Bắc Việt Nam được hưởng tất cả các quyền của công dân Việt Nam, kể cả quyền bầu cử, nhưng lại không phải chịu nghĩa vụ quân sự. Cả gia đình của bố A Cường không ai phải đi bộ đội và chỉ làm công nhân mỏ than. Trong Chiến tranh chống Mỹ, Hòn Gai hầu như bị bom Mỹ san bằng, song nhờ nép dưới chân núi Bài Thơ, nên dãy nhà tập thể, nơi gia đình sống, vẫn còn nguyên vẹn. Năm 1979, khi đó bố A Cường tròn 20 tuổi, theo yêu cầu của chính quyền Việt Nam, cả gia đình cũng như những hộ dân người Hoa khác phải rời khỏi Hòn Gai về Trung Quốc. Đến nơi, họ được bố trí tạm cư ở một khu dân cư ven biển thuộc thành phố Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông. Nhiều gia đình đi tiếp sang Hồng Kông, song gia đình bố A Cường chọn ở lại. Tại đây, họ làm nghề xây dựng.

Bố A Cường còn kể rằng: Những ngày đó thật buồn chán. Tối đi làm về và ngày nghỉ chẳng biết làm gì, lúc nào cũng rầu rĩ nhớ về bạn bè, ngôi nhà và bờ biển tại Hòn Gai. Đến tận 30 tuổi cũng chưa quen biết được cô gái nào để xây dựng gia đình.

Một lần, trong lúc vui, khi A Cường hỏi về việc tại sao bố lại quen được mẹ. Bố A Cường mới kể: Vào một hôm, trên đường từ công trường xây dựng về nhà, trời mưa lất phất và tối. Bố A Cường nhìn thấy tại góc đường có một đám thanh niên đang vây quanh một cô gái dắt xe đạp. Cô gái kêu cứu, đường vắng, một số người đạp xe qua, song họ như điếc và bỏ qua. Bố A Cường cũng hơi chần chừ, vì đám thanh niên kia quá đông, dáng người to lớn và rất hung hăng. Bố A Cường nghĩ, nếu mà còn có mấy đứa bạn Việt xưa, thì đông hơn nữa cũng chẳng ngại gì. Nhớ một thanh sắt cọc rào và tiến đến. Một trận đấu đã xảy ra. Cô gái vùng thoát ra được, bỏ xe đạp lại, vừa chạy và kêu cứu. Có hai kẻ bị đánh vào đầu, vào mặt và cả bọn bỏ đi. Nhưng bố A Cường cũng bị chúng đâm cho vài phát dao vào ngực, vào đùi và gục xuống vũng máu. Cảnh sát địa phương đến và đưa vào viện. May mà không chết, song cũng phải nằm viện gần 3 tháng. Cô gái cùng gia đình đến thăm, cảm ơn và xin được trả tiền viện phí.

Mẹ của A Cường đã tốt nghiệp đại học và làm trong một Viện Nghiên cứu Khảo cổ, kế tục sự nghiệp truyền thống của gia đình. Cô rất xinh đẹp, là con một trong một gia đình tri thức và có vị thế trong xã hội, được nhiều thanh niên để ý. Song gần 30 tuổi vẫn chưa lập gia đình. Sau khi xảy ra sự việc, cô hay đến thăm chàng thanh niên liều mạng cứu mình. Ban đầu chỉ như một cử chỉ mang tính biết ơn. Song khi nói chuyện, đặc biệt là câu chuyện về bạn bè xưa tại Việt Nam, cô mới biết đây là con người hết sức tình nghĩa và có thể nói đủ mọi chuyện, đặc biệt là ấm thực. Những thanh niên mà cô gặp chẳng một ai có được những điều này. Mỗi tuần cô đến bệnh viện thăm một lần. Sau khi chàng thanh niên chữa lành vết thương và rời khỏi bệnh viện, theo thói quen, họ lại hẹn gặp nhau để nói chuyện. Dần dần tình cảm yêu đương nảy sinh. Gia đình cô phản đối kịch

liệt. Cô im lặng. Mối quan hệ tạm dừng. Đến hai năm sau, cô vẫn không chọn lựa ai để lấy làm chồng. Gia đình đi xem quẻ và đành cho rằng, cái số nó vậy. Cuối cùng thì bố và mẹ lấy nhau và có được A Cường.

Gia đình của bố A Cường chuyển đến Hồng Kông. Bố A Cường đã lấy vợ có con, nên ở lại Quảng Đông, cùng chung nhà với ông bà ngoại, chỉ khác nhau căn hộ.

Ông bà ngoại rất quý A Cường, dạy cho cháu mọi thứ và A Cường học rất giỏi.

Bố của A Cường rất yêu quý con, lúc nào cũng muốn chơi với con, dạy cho con nhiều thứ mình biết, đặc biệt là tiếng Việt - thứ tiếng chỉ có hai cha con trao đổi với nhau.

Mẹ của A Cường chỉ cười, vì chẳng thể tranh giành A Cường với họ.

*

* * *

A Cường ngồi trong căn hộ, nhìn bức ảnh gia đình trên bàn làm việc và nghĩ: Thời gian trôi qua thật nhanh và có quá nhiều thay đổi. Ông bà nội, ông bà ngoại đã mất vì tuổi già. Bố A Cường cũng đã mất vì vết thương xưa tái phát khi ông vừa tròn 60 tuổi. Mẹ cũng đã nghỉ hưu. A Cường tốt nghiệp đại học theo ngành ông ngoại lựa chọn, lĩnh vực khảo cổ và làm trong Viện nghiên cứu, nơi mẹ từng làm việc.

A Cường nhớ lại việc làm riêng với bố mà mẹ không hề biết, là học võ. Mẹ vẫn nghĩ là hai bố con đi chơi công viên. Nhưng không phải, từ năm 12 tuổi, bố A Cường đã lén đưa A Cường đi học Thiếu Lâm Quyền hay Thiếu Lâm Công Phu. Ông cho rằng, nếu có võ nghệ, ông có thể một mình đánh bại nhóm người kia mà không phải chịu các thương tích kéo dài đến tận bây giờ.

Trước ngày bố ra đi, A Cường thường ngồi lâu với bố. Ông nói, nếu có một ước nguyện thì sẽ về lại chốn xưa, thăm lại phố

Bến Tàu Hòn Gai và ngôi chùa Long Tiên cạnh nhà. Ông kể rằng, thòi học mẫu giáo, khi chưa có đủ lớp học, phải học nhờ ở chùa. Mỗi lần tập trung đầu tuần, ngồi trên sân chùa, nghe thầy hiệu trưởng nói và nhìn lên bức tường có bức phù điêu miêu tả cả một đoàn người đi lấy kinh theo truyện Tây Du Ký: Đường Tăng cưỡi ngựa, Sa Tăng dắt ngựa, Trư Bát Giới gánh đồ, Tôn Ngộ Không nhún nhảy đi trước. Nhiều lần nghịch, đám trẻ còn chạy đuổi nhau, dẫm cá lên vườn rau của nhà chùa.

Vào một ngày, khi đi làm về. Mẹ A Cường ra mở cửa và nói:

- Có một ông khách đang đợi con.

A Cường vào phòng và thấy một vị khách đang ngồi chờ.

- Chào bác.

- Chào cậu. Người khách nói và giới thiệu là đến từ một tập đoàn tại Hồng Kông thường xuyên đặt hàng và tài trợ kinh phí cho Viện nghiên cứu, nơi A Cường làm việc. Hôm nay ông ta đến để mời A Cường hợp tác.

Ông ta nói:

- Tôi đã đọc kỹ hồ sơ của anh. Chúng tôi hiện đang tuyển người cho một loạt các dự án tại Việt Nam. Anh rất phù hợp để làm công việc này.

Trước hết, anh giỏi tiếng Việt và sẽ làm tại bộ phận phiên dịch cho đoàn chuyên gia của Tập đoàn.

Anh giỏi về chuyên môn trong lĩnh vực khảo cổ học. Tại Việt Nam, anh có thể hỗ trợ trong việc nghiên cứu thị trường di vật, cổ vật, bảo vật và đánh giá giá trị của một số loại di vật, cổ vật, để từ đó chúng tôi có những quyết định phù hợp.

Thời gian công tác 6 tháng. Đây là công việc đặc biệt. Tiền lương chúng tôi dự kiến, 6 tháng, mỗi tháng 30 ngàn USD, tổng cộng 180 ngàn USD. Nếu công việc tốt đẹp chúng tôi sẽ cộng thêm tiền thưởng bằng mức lương.

Nói xong ông ta đưa ra một phong bì và nói tiếp:

- Đây là một nửa số tiền đó.

A Cường cứ tưởng như mình đang ở trong một bộ phim hành động nào đó của người Mỹ. Số tiền rất lớn, song cũng không phải vì thế mà nhận lời. A Cường nói:

- Tôi còn phải xin phép cơ quan.

- Chúng tôi đã làm việc với Viện trưởng và ông ấy đã đồng ý.

A Cường tiếp tục từ chối:

- Bố tôi mới mất. Thời gian này tôi muốn ở nhà chăm sóc mẹ tôi, để bà bớt buồn.

Vị khách đứng lên và nói:

- Đúng là thời điểm không thích hợp thật. Chúng tôi đành nhờ người khác và hẹn dịp khác vậy.

Tiền khách ra cửa. A Cường chột nghĩ: Có thể đây là cơ hội thỏa mãn nguyện vọng nỗi nhớ của cha về Hòn Gai, Việt Nam. A Cường nói:

- Nếu ông cho phép, sáng mai tôi sẽ gọi lại và trả lời đồng ý hay không.

- Tôi sẽ chờ cậu. Người khách ra về.

Cả buổi tối, A Cường phải thuyết phục mẹ. Cuối cùng, bà đành đồng ý với lý do sáu tháng cũng không quá dài.

*

* *

Sang đến Việt Nam, sau khi ổn định chỗ ở và làm quen với công việc, A Cường thuê xe du lịch một ngày xuống Hòn Gai, nay là thành phố Hạ Long. Từ bãi đỗ xe, theo sơ đồ du lịch, A Cường đi bộ xuống phố Bến Tàu.

Phố Bến Tàu giờ toàn các dãy nhà tư nhân cao từ 4 đến 7 tầng, không còn dãy nhà tập thể 1 tầng xưa kia. Bến tàu Quảng

Đông cũng không còn, mà thay vào đó là con đường bao biển. A Cường đứng trên vỉa hè phố Bến Tàu và hình dung cách đây hàng chục năm, bố mình và lũ bạn chạy nô đùa trên con đường này như thế nào.

A Cường quay lại và đến thăm chùa Long Tiên.

Chùa có vẻ cũ kỹ, không lớn và kiến trúc không có gì đặc sắc. Sân chùa lát gạch và các viên gạch dường như đã bị bào mòn tới nền đất.

A Cường cảm thấy bồi hồi và nước mắt như trào ra khi nhìn vào bức tường phía trên cửa ra vào của chính điện: Bức phù điêu về cảnh thầy trò Đường Tăng đi lấy kinh, đúng như bố mình đã từng miêu tả. A Cường đứng bần thần một lúc rồi bước vào trong chính điện, châm hương và thắp trên ban thờ, lùi lại, chắp tay và cúi đầu khấn:

- Bố con nhờ con xin các ngài tha thứ, vì ngày xưa đã dẫm làm hỏng nhiều cây trong vườn chùa.

Với A Cường, những ký ức này dường như không trôi vào dĩ vãng và luôn thường trực trong tâm thức, mỗi khi nghĩ đến bố lại hiện về.

Đội hương tàn, A Cường rời chùa, đi bộ đến chỗ bãi để xe và về Hà Nội.

*

* *

Công việc ban đầu của A Cường tại Hà Nội, Việt Nam không mập mờ, khá rõ ràng, cụ thể và thật nhàn nhã. Phiên dịch trong các cuộc họp khi Tập đoàn có giao dịch với người Việt. Thời gian rảnh, học tiếng Anh và đọc thêm các tài liệu chuyên môn về khảo cổ học tại Việt Nam.

Ngày hôm qua, anh có thêm một việc mới: Đi xuống tỉnh Hà Nam, một tỉnh nằm tại phía Nam Hà Nội, cách khoảng 50 km.

Nơi đây đặt văn phòng của Tập đoàn, phụ trách việc xây dựng một loạt nhà máy trong khu công nghiệp Đồng Văn, Hà Nam.

Điều đặc biệt là tại văn phòng, A Cường gặp lại vị quan chức của Tập đoàn đã đến nhà mời cộng tác.

Sau khi chào hỏi và đưa A Cường vào phòng riêng, vị quan chức nói:

- Hiện nay chúng tôi đang rất quan tâm đến các trụ đá hay còn gọi là thạch trụ. Ông ta chỉ vào một trụ đá đặt tại góc phòng.

A Cường kêu lên:

- Cột kinh.

- Đúng vậy. Đây là một cột kinh 8 mặt, cao 0,8 m. Trên mặt cột kinh này, chữ chỉ còn lại vết mờ, giờ chỉ như một trụ đá. Hiện ở đây chẳng ai để ý đến loại di vật, cổ vật này, kể cả chính quyền. Người ta thậm chí còn đập vỡ để lấy đá vụn hoặc dùng thay thế các viên đá xây. Nhiệm vụ của anh... Ông ta dừng lại:

- ... là đến cửa hàng đồ trang trí bằng đá để đặt mua thu gom các trụ đá này. Tại Hà Nam, các cửa hàng này nằm dọc theo Quốc lộ 1 cũ, kéo dài từ thị trấn Đồng Văn tới thành phố Phủ Lý. Có tới 5 cửa hàng. Đây là danh sách địa chỉ các cửa hàng.

Vị quan chức nói tiếp:

- Chúng tôi được biết, ngay vào thời vua Đinh, vương triều Đại Cồ Việt, tại tỉnh Ninh Bình và Hà Nam, Việt Nam đã có khoảng trên 100 trụ đá như thế này. Sau này chắc chắn có thêm nhiều nữa. Trước hết, chúng ta tìm kiếm tại tỉnh Hà Nam. Điều quan trọng không phải là thu mua những trụ đá này theo giá trị của di vật, cổ vật phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, mà là phải biết người ta tìm thấy từng trụ đá ở từng vị trí cụ thể nào. Những thông tin này mới là giá trị chính mà chúng ta theo đuổi.

- Các trụ kinh Phật này thường được đặt trước chính điện của chùa!. A Cường nói.

- Không hẳn như vậy. Những trụ đá này có vai trò là định vị địa điểm. Khi xác định xong địa điểm, các trụ đá này có thể bỏ đi hoặc lưu lại như những ví dụ để kiểm chứng.

Ông ta nói tiếp về công việc:

- Anh sẽ đến làm quen với chủ nhân của các cửa hàng này để thu thập thông tin và đặt hàng. Chi phí về báo lại cho chúng tôi.

*

* *

A Cường tìm đến cửa hàng thu mua và bán đồ chạm khắc đá nằm dọc Quốc lộ 1 cũ từ sáng sớm. Bốn cửa hàng đã xem qua, xong không tìm ra được manh mối gì.

A Cường dừng xe trước một cửa hàng cuối cùng có biển hiệu mang tên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tam Giang.

Phía trước cửa hàng là một sân rộng đặt rất nhiều sản phẩm chế tác đá của địa phương như tượng của các vị Phật, Bồ tát, đến các lan can đá, trụ đá và thậm chí cả nhũ thạch đá khai thác từ các hang động.

Phòng bảo vệ không có người. A Cường vào trong nhà. Đây có vẻ là văn phòng, phía sau là xưởng chạm khắc đá.

- Có ai ở nhà không?

Một người ngoài 30 tuổi, ăn mặc trẻ trung đi ra:

- Chào, mời anh vào. Tôi là Nghĩa, chủ cửa hàng và cũng là Giám đốc công ty.

- Tôi là Cường, đến để mua một số sản phẩm về đá.

- Xin mời anh vào văn phòng.

Sau khi chào hỏi, giới thiệu, Nghĩa hỏi:

- Anh mua loại sản phẩm nào? Tại đây chúng tôi có các loại tượng Phật, Bồ Tát, La Hán, nhũ đá, cầu đá, lan can đá, hộp đèn đá, chạm khắc đá...

- Cho tôi đi xem được không?

- Vâng, anh theo tôi!. Nghĩa dẫn khách ra vườn. Đây là một vườn cây với nhiều cây ổi và đu đủ có quả chín. Bên trong vườn có một sân rộng đặt rất nhiều sản phẩm chạm khắc đá.

Nghĩa nói:

- Anh cứ xem nhé. Chắc có nhiều thứ để chọn.

Nghĩa quay vào nhà văn phòng, vừa đi vừa lẩm bẩm:

- Ông khách mua hàng có vẻ mặt trông rất giống với một tài tử điện ảnh trong phim chưởng Kim Dung vậy.

A Cường đi một vòng xem các sản phẩm đá. Chợt nhìn trong một góc vườn dựng những thạch trụ đá hay cột kinh. A Cường thăm reo:

- Cái mình đang cần tìm đây rồi. Mười trụ đá.

Trụ đá cao khoảng 0,8 m, tiết diện tám mặt, đường kính khoảng 0,4 m. Trên bề mặt vẫn còn mờ chữ tiếng Hán. Mặt thường không thể đọc được. Chỉ có thể đọc sau khi quét 3D và phục dựng lại. A Cường đi lên văn phòng.

Nghĩa thấy vị khách quay lên hỏi:

- Anh đã tìm xong thứ cần mua rồi à? Loại nào ạ?

- Anh có thể ra xem với tôi được không? A Cường nói và dẫn Nghĩa ra vườn tới chỗ dựng mười trụ đá. A Cường nói:

- Tôi muốn mua cái này.

- Đây là các trụ đá bát giác. Mặt trên có khắc chữ Hán, nhưng đã mòn hết. Tôi thu mua được hai trụ từ cách đây một năm, tám trụ vừa mua cách đây ba tháng. Hiện tôi đang dự định làm một cầu đá với trụ lan can là các thạch trụ này để bố trí trong một vườn cảnh. Một số vị sư muốn đặt mua để đặt trong vườn chùa.

- Tôi quan tâm đến đồ đá cổ. Tôi muốn mua các trụ đá này. A Cường lần nữa nhấn mạnh.

- Anh trả giá bao nhiêu một thạch trụ?

- Được. Anh chờ tôi một chút. Tôi gọi điện thoại trao đổi với Công ty về giá cả.

- Anh cứ gọi điện. Tôi xuống xưởng một chút rồi quay lại ngay.

A Cường gọi điện cho vị khách đã đến nhà mời cộng tác, trao đổi ngắn gọn về giá.

A Cường đi về phía sau nhà, tìm tới xưởng.

Thấy A Cường, Nghĩa đi lên văn phòng.

A Cường nói:

- Tôi đặt mua mỗi thạch trụ với giá 50 triệu đồng. Mười thạch trụ 500 triệu đồng. Cùng với đó là thông tin địa điểm vị trí tìm thấy thạch trụ.

Đây là một giá hời, mình thu mua có 10 triệu một trụ!. Nghĩa nghĩ. Song để cẩn thận, Nghĩa nói:

- Tôi sẽ đàm phán với các anh em trong Công ty và sớm trả lời.

Nghĩa nói xong, rót thêm nước trà vào chén mời A Cường.

*

* *

Từ cửa vào xuất hiện ba thanh niên, hình dáng èo uột, chạm trở kín cả cánh tay và cổ.

- Chúng tôi đến tìm ông Nghĩa.

- Tôi đây. Các anh đến mua đồ chạm khắc đá?

- Không. Nhân viên mới của ông chủ, đến làm quen với khách hàng, liên quan đến trả lãi đúng kỳ hạn.

Nếu lúc bình thường, thì Nghĩa sẽ gọi điện lại cho ông chủ vay lãi và tổng cổ bọn này ra khỏi nhà. Song hôm nay có vị khách quý, nên muốn giữ chút hòa hiếu.

- Ông chủ của các anh là bạn tôi. Nghĩa tôi luôn cam kết giữ đúng lời hứa.

- Chúng tôi biết. Rất nhiều người luôn hứa.

Hai đứa đến bàn uống nước, ngạo mạn ngồi xuống cạnh Nghĩa và A Cường. Một đứa như khiếm thị đến bên tủ trong phòng khách, gạt phẳng một bức tượng Phật nhỏ bằng đá trên mặt tủ rơi xuống nền nhà vỡ tan thành 3 đoạn.

Nghĩa cau mặt:

- Thôi đi.

A Cường nhớ lại những lời nói tốt đẹp về những bạn người Việt của bố. Còn bọn này. Tay A Cường bóp chặt lại. Chiếc chén sứ trong tay nát vụn và rơi lả tả xuống mặt bàn. Hai đứa giờ mới nhìn kỹ vẻ mặt của A Cường. Chúng sợ hãi, vội đứng dậy, khoát tay cho đứa thứ ba rời khỏi nhà và nói vót vát để giữ thế diện:

- Ông chủ bảo qua để nhắc nhở thôi.

Nghĩa lấy khăn thu dọn các mảnh sứ vỡ trên mặt bàn và cũng ngạc nhiên về tay của vị khách không hề hấn gì. Nghĩa nói:

- Tôi xin lỗi.

- Không có gì. A Cường trả lời.

Ngoài cửa lại xuất hiện một thanh niên.

- Anh Nghĩa, anh quan hệ gì với ba thằng vừa rồi?

- Hiếu hả, vào đây.

Nghĩa quay sang A Cường nói:

- Nó là em trai tôi.

Chàng thanh niên vào nhà với vẻ mặt tức giận.

Nghĩa đứng dậy:

- Anh không quen. Chúng đến để đưa lời nhắn của ông chủ chúng.

- Ông chủ của bọn nó hả. Loại cho vay nặng lãi. Nằm trong sổ đen rồi. Chỉ đợi ngày vào tù thôi.

Mặc dù có khách song chàng trai vẫn tiếp tục to tiếng với vẻ khó chịu:

- Anh vay tiền của bọn này phải không? Vay bao nhiêu tiền. Phải nói thật ra để em cùng lo.

- Anh chỉ vay có 200 triệu thôi. Anh cần mua một số nguyên vật liệu. Khi bán được anh sẽ trả ngay. Chỉ một thời gian ngắn nữa thôi.

- Không được. Em sẽ vay tiền của bạn bè em, mỗi người một ít. Cuối tuần em sẽ mang đến cho anh.

Chàng trai giờ mới thấy trong nhà có khách lạ, gật đầu chào và xuống giọng:

- Em có việc đi ngang qua, giờ phải quay về Sở họp ngay. Anh phải cẩn thận đấy. Sau này đừng có trách em.

Chàng trai lên xe máy và rời khỏi cửa hàng.

Nghĩa quay lại và phân bua với khách:

- Cậu em tôi lúc nào cũng nóng tính như vậy. Là kiến trúc sư, làm trong Sở Xây dựng. Không biết công chức nhà nước mà tính khí như vậy có trụ được lâu không.

A Cường đứng lên và nói:

- Tôi phải về. Anh suy nghĩ về việc bán thạch trụ. Ngày mai tôi quay lại.

*

* *

Hôm sau A Cường quay lại.

Nghĩa đã ngồi chờ.

Sau khi chào hỏi nhau. Hai người đi vào bàn công việc. Nghĩa mở lời trước:

- Tôi đã bàn với anh em trong công ty và đồng ý bán cho anh mười trụ đá theo giá cả như anh thỏa thuận với điều kiện trả tiền ngay.

- Đồng ý. Như tôi đã nói, chúng tôi cần cả thông tin về địa điểm thạch trụ. Những người bán trụ đá cho anh có nói họ tìm được ở đâu không?

- Tôi có tò mò hỏi, nhưng có người nói, có người không. Trong quá trình dự kiến sử dụng trụ đá này làm cầu đá, tôi đã xem kỹ và thấy kiểu trụ đá này được tạc ra từ cùng một chỗ và chỉ đặt tại địa điểm khác nhau thôi.

Nghĩa dừng lại và nói:

- Anh đi theo tôi.

Cả hai ra vườn ổi sau nhà, đến bên muời trụ đá. Nghĩa chỉ vào đỉnh một trụ đá và nói:

- Anh thấy không? Đỉnh trụ có một mặt mà trên đó có hai hàng đục lỗ tròn. Muời thạch trụ đều có cả. Nghề chạm đá của tôi cho thấy, đây không phải lỗ đục trang trí mà là lỗ đục đánh dấu. Căn cứ theo hàng lỗ tròn phía trên, tôi phân chia muời trụ đá này thành bốn nhóm: Nhóm có một lỗ tròn, hai, ba và nhóm có bốn lỗ tròn.

Nghĩa chỉ tay vào các chấm tròn và nói:

- Đây là bốn trụ đá với hàng trên có bốn lỗ tròn. Tôi nhớ lại, những người bán cho tôi bốn trụ đá này đều nói là tìm thấy khi đào rãnh để xây dựng tuyến cống trong khu đô thị mới ở khu vực Đọi Sơn. Có thể các lỗ tròn này đánh dấu địa điểm đặt trụ đá. Với sự đặt hàng của anh, tôi cam kết sẽ đáp ứng yêu cầu là xác định cụ thể từng vị trí các thạch trụ bán cho anh.

Với vẻ mặt, lời nói và hành động toát ra vẻ chân thật, kiên quyết của Nghĩa, A Cường rất có thiện cảm và nói:

- Anh đưa số tài khoản cho tôi.

Nghĩa đưa số tài khoản cho A Cường. A Cường gọi điện thoại trao đổi và nói:

- Anh chờ năm phút.

Năm phút sau. Nghĩa hài lòng nói:

- Chúng tôi đã nhận được số tiền 500 triệu trong tài khoản. Đây là giấy tờ biên nhận. Anh ký vào.

A Cường ký xong và nói:

- Khoảng một tiếng nữa, cơ quan tôi cho xe xuống lấy.

- Không vấn đề gì. Tôi chờ được.

Nghĩa nói tiếp:

- Tối qua tôi đã trao đổi với một số người quen, họ nói họ cũng tìm được một số trụ đá cổ. Các anh có còn muốn mua nữa hay không.

- Chúng tôi sẽ mua với giá như vậy và kèm theo các thông tin về địa điểm thạch trụ.

Xe ô tô lấy trụ đá đã tới. Nghĩa hướng dẫn thợ đưa trụ đá lên xe.

Xong việc. A Cường nói:

- Một lần nữa cảm ơn anh Nghĩa. Tôi phải về Hà Nội. Đầu tuần tôi sẽ xuống để đi cùng anh tới từng địa điểm mà các anh đã tìm được trụ đá.

- Tôi sẽ chuẩn bị việc này. Rất mong gặp lại anh.

Tiền A Cường ra xe, Nghĩa quay vào trong nhà, lấy điện thoại gọi điện cho em trai báo rằng đã có tiền trả tiền vay, không phiền em trai nữa.

*

* *

A Cường lái xe về Hà Nội. Hôm nay đã là thứ bảy, lại được gặp Mai.

Gần khách sạn nơi A Cường ở có một quán cà phê. Quán nhỏ, chứa được chừng khoảng 30 khách. Tối thứ bảy nào A Cường cũng xuống đó, chọn một chỗ ngồi ở góc, uống cà phê.

Ông chủ quán rất ưa diện mạo của A Cường, khi vắng khách thường đến chỗ A Cường ngồi nói chuyện phiếm. Ông ngoài 60 tuổi, có vẻ là người tốt bụng.

Quán có 5 nhân viên phục vụ, toàn các cô gái trẻ.

Cường chú ý đến một cô gái phục vụ khoảng chừng 24 tuổi, dáng người cao ráo, vẻ mặt phúc hậu, song buồn rầu. Khi hỏi, ông chủ quán cho biết, cô tên là Mai, mới xin vào làm việc. Mặc dù chú ý, song cũng chẳng có gì để bắt quen. Các cô gái phục vụ quán hết sức tất bật.

Một buổi tối thứ bảy, A Cường lại đến quán cà phê. Mai mang cà phê đến cho A Cường. Trong khung cảnh nửa sáng nửa tối trong quán. A Cường thấy mắt của Mai sung vù. Mai ngượng ngùng phân bua:

- Em lo đểnh va vào cái cột.

A Cường nhìn và biết chắc chắn là kết quả của một cái tát.

A Cường vừa uống cà phê vừa nhớ tới mẹ ở nhà và nghĩ đến công việc. Thật không có một hứng thú nào với việc phiên dịch và thu mua trụ đá. Mong cho sớm để về.

Có một thanh niên bước vào quán và hét:

- Mai đâu ra đây. Tôi gọi điện thoại cho cô mãi mà không được. Tôi đã bảo cô chuẩn bị tiền cho tôi. Cô đã hứa nay lại thất hứa. Cô lừa dối tôi. Tôi sẽ trừng trị cô và cả thằng em của cô.

Anh ta dường như phê thuốc. Mai sợ quá chạy vào phía sau quầy.

Ông chủ quán tiến ra:

- Làm ơn ra khỏi quán. Xin đừng làm phiền khách của tôi.

- Ông là chủ quán hả? Ông có biết tôi là ai không? Tôi sẽ quay lại ngay.

Mười phút sau, cửa quán xuất hiện tay thanh niên trước và bốn thanh niên khác.

A Cường nghĩ: Lại một kiểu như bên Trung Quốc, èo uột và xăm trổ đầy người. Đám thanh niên kéo nhau tới quầy bar. Một thằng giơ tay túm áo ông chủ quán và hét giọng lẩn át:

- Có phải lão này quát đuổi mày không ? Để tao cho lão một bài học. Còn mày đi tìm bạn gái của mày đi.

Khách trong quán ngại va chạm vội đứng dậy rời quán, chỉ còn lại A Cường và mấy cô phục vụ sợ rúm người, nép trong góc nhà.

A Cường vẫn ngồi và nghiêm giọng nói chậm rãi:

- Hãy bỏ tay ra khỏi áo ông chủ quán.

Cả bọn quay lại, ngạc nhiên và tiến đến trước A Cường. Chúng nhìn vào mặt A Cường, liếc nhìn nhau ra hiệu, rút dao và cùng xông tới tấn công áp đảo. Chỉ trong chớp mắt, cả bọn bị đánh nằm úp mặt xuống đất, dao văng ra xa. A Cường nhặt năm con dao vút ra phía cửa và khẽ nói:

- Cút.

Cả bọn bò dậy, nhặt dao và lùi thúi cú đầu bước ra khỏi quán.

Ông chủ quán vội vàng chạy tới:

- Cảm ơn anh.

- Dạ, không có gì đâu ạ.

- Cô Mai đâu, ra cảm ơn khách đi. Ông chủ quán gọi.

Mai ra, mặt mũi vẫn còn tái xanh vì sốc và kinh hãi, khẽ nói:

- Em cảm ơn anh.

- Không có gì. A Cường trả lời.

Từ đó, Mai có thiện cảm hơn với vị khách trẻ.

Một lần A Cường hỏi:

- Bạn trai của em còn làm phiền em không?

- Không. Hấn sợ anh hay sao ấy. Từ hôm đó đến giờ không thấy gọi điện thoại. Hấn không phải bạn trai em mà là một người học cùng lớp đại học và cùng bỏ học.

Mai hỏi:

- Anh người Hà Nội à?

- Không, anh quê thành phố Hạ Long, Quảng Ninh, chỗ Bến Tàu.

- Em cũng là người thành phố Hạ Long, chỗ Cột 5.

A Cường chẳng biết Cột 5 ở chỗ nào.

Mai hào hứng nói tiếp:

- Em đến phố Bến Tàu nhiều lần rồi và đã đến thăm chùa Long Tiên.

Ở Việt Nam cũng như Trung Quốc, lý lịch mỗi người đều có ghi: Nguyên quán, sinh quán và trú quán. Nói là quê quán tại thành phố Hạ Long cũng không hẳn là nói dối cô ấy, vì nói nguyên quán là nói về nơi bố mình sinh ra. A Cường thâm nghĩ.

Mai kể về cuộc đời của cô. Thật nhiều cung bậc của đời người.

Cô sinh ra trong một gia đình có bố và mẹ đều làm công nhân mỏ. Cô có một em trai. Sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học, cô thi vào trường Đại học Văn hóa, ngành Du lịch. Mọi việc đều hết sức tốt đẹp.

Khi cô là sinh viên năm thứ ba, một bi kịch xảy ra. Bố và mẹ cô cùng mất trong một tai nạn đắm tàu khách, khi trên đường về quê nhân dịp tết. Tang thương, đau đớn tột cùng và cạn nước mắt. Từ đó trở đi cô nguyện chỉ mặc một màu áo duy nhất là màu trắng.

Lúc đó em trai cô đang học lớp mười một. Mọi việc sau đó đều dồn vào cô.

Theo lời khuyên của bạn bè, cô về Hạ Long, bán ngôi nhà nhỏ xây bằng gạch si trên sườn đồi, lấy 100 triệu đồng và đưa em lên Hà Nội sống.

Cô thuê căn hộ trong một chung cư cũ. Gửi tiết kiệm 100 triệu đồng để cho em lấy tiền ăn học khi vào đại học. Không có

tiền học tiếp đại học. Cô bỏ học, xin làm thuê ở bên ngoài. Đầu tiên, xin đi làm công nhân trong khu công nghiệp, nhưng quá xa, làm 8 tiếng và đi lại mất 3 tiếng. Chẳng có thời giờ chăm sóc em. Cô đành xin làm nhân viên bán quán cà phê. Tìm mãi mới thấy quán này tạm ổn và cho rằng cứ làm vậy rồi tính sau. Trong quá trình tìm việc, Mai quen một người, trước đây học cùng lớp trong trường Đại học Văn hóa, song nghiện lô đề nên đã bỏ học. Ban đầu, anh ta cũng chia sẻ với cô đủ thứ, sau đó anh ta cần tiền và chỉ muốn Mai rút khoản tiền tiết kiệm 100 triệu cho anh ta vay. Giữa anh ta và em trai, cô phải đành phải chọn một và luôn phân vân về điều này. Đến khi anh ta đánh Mai và đe dọa tới em trai, cô mới quyết định chấm dứt hoàn toàn mối quan hệ.

A Cường đã đến thăm nơi Mai và em trai thuê trọ. Đây là một căn hộ 36 mét vuông trong một chung cư cũ 5 tầng. Căn hộ Mai thuê trên tầng 5. Chủ nhà coi nói thêm ra thành 2 phòng ngủ nhỏ, một phòng khách kết hợp với bếp và một khu vệ sinh hẹp. Trần nhà thấp, vách tường nứt nẻ. Mai nói rằng, chỉ có đủ tiền để thuê loại căn hộ nhỏ như vậy.

Mai rất gọn gàng và ngăn nắp. Nhà nhỏ, song đồ đạc bố trí đâu ra đó và rất sạch sẽ như cách bố trí trong căn hộ của mẹ A Cường vậy.

Mai nấu ăn rất được. Bữa ăn nào A Cường cũng thấy ngon miệng.

Mai đam mê hội họa và vẽ rất đẹp. Một lần đến thăm Mai, khi thấy trên tường treo các bức tranh vẽ ký họa, A Cường khen. Mai trả lời rằng, đây là một số bức tranh cô vẽ khi đi thực tập thời sinh viên. Cô còn lấy cho xem một tập các bức ký họa về Hạ Long mà cô vẽ thời học sinh phổ thông. A Cường nghĩ rằng, đó là những bức ký họa đơn giản song đầy sức sống và rất

ấn tượng bởi sự riêng biệt. Mai lục trong tập tranh, lấy ra một bức ký họa Chùa Long Tiên để ký tặng A Cường.

Còn cậu em của Mai, tên là Minh mới một vài lần gặp đã coi như A Cường như thần tượng. A Cường cũng dự định, tuần sau sẽ dạy cho cậu em của Mai một vài đường võ để tăng cường sức khỏe.

Sau khi đã quen nhau, Mai cũng biết A Cường là người Hoa, song cô chẳng phiền muộn vì điều đó. Tại Quảng Ninh có nhiều người Việt gốc Hoa sinh sống. Trong gia đình cô cũng có người bác bên họ bố lấy người gốc Hoa. Cô chỉ tiếc là một thời gian ngắn nữa A Cường lại quay về với mẹ bên Trung Quốc, chẳng biết bao giờ gặp lại.

A Cường cũng vậy, khi gặp Mai chỉ coi như một cái duyên. Phải quay trở về Trung Quốc và cũng chẳng biết bao giờ gặp lại. Thôi thì làm được điều gì tốt đẹp cho nhau thì làm. Nếu có điều kiện thì giúp Mai có một chỗ ở khang trang hơn. A Cường nghĩ và dự tính một kế hoạch.

*

* *

Nghĩa qua cửa hàng sách mua một bản đồ địa lý về tỉnh Hà Nam, loại kích thước nhỏ. Về công ty, Nghĩa mở bản đồ đánh dấu các địa điểm tìm thấy trụ đá theo lời kể của người bán trụ đá, chuẩn bị cho việc tiếp đón A Cường.

Đình trụ đá có hai hàng đục lỗ tròn. Hàng trên cùng chia thành bốn nhóm lỗ tròn. Nghĩa cũng đã phân loại: Một lỗ tròn liên quan đến địa điểm tại huyện Kim Bảng và thành phố Phủ Lý; hai lỗ tròn liên quan đến huyện Thanh Liêm; ba lỗ tròn liên quan đến huyện Bình Lục và Lý Nhân; bốn lỗ tròn liên quan đến thị xã Duy Tiên. Địa điểm của 10 trụ đá phân bố thành: 4 trụ đá nằm tại khu vực Đọi Sơn, xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên; 6 trụ đá còn lại phân bố mỗi địa điểm có hai trụ đá.

A Cường đi xe tới công ty của Nghĩa vào lúc 8 giờ sáng và đón Nghĩa đi xác định địa điểm của từng thạch trụ.

Nghĩa cầm bản đồ đã chuẩn bị và đưa A Cường đến từng địa điểm. Các nơi này đều gắn với công trường đang xây dựng, khai thác đá xây dựng và đá nguyên liệu cho nhà máy xi măng, nên cũng dễ dàng tiếp cận. A Cường lấy máy tính, mở bản đồ gắn với hệ thống thông tin địa lý (GIS) để đánh dấu từng địa điểm tìm thấy thạch trụ.

Công việc cũng mất hết buổi sáng. Xong việc, A Cường chuyển toàn bộ định vị địa điểm của 10 thạch trụ trên bản đồ thông tin địa lý về văn phòng Tập đoàn.

A Cường đưa Nghĩa về công ty của Nghĩa và quay xe về Hà Nội.

*
* *

Xe của A Cường đã vào địa phận Hà Nội.

Khi vào địa phận Hà Nam, thời gian gần đây, trong đầu A Cường luôn xuất hiện một cảm giác bất an. Đó là cảm giác về những thế lực đối địch mà thầy dạy võ ngày xưa đã truyền lại cho A Cường.

Thầy cho rằng, võ nghệ truyền thống Trung Quốc vào đầu thế kỷ XX đứng trước một bước ngoặt, đó là thay đổi từ cận chiến sang cảnh báo.

Ban đầu võ nghệ quan tâm đến cận chiến, từ việc luyện tập để có khả năng đánh bại một hoặc vài đối thủ với mọi thứ có trong tay, đến rèn luyện để có thể tránh đủ mọi loại chiêu thức với gươm, giáo, ám khí. Thậm chí, có người luyện nội công để giáo đâm vào cổ mà không hề hấn gì. Nhưng khi xuất hiện súng, đặc biệt là súng liên thanh, thay vì luyện khả năng cận chiến, còn phải luyện khả năng cảnh báo. Cảnh báo sớm và từ

xa, mới tránh được thiệt hại. Động vật là hình mẫu cho nhận thức này. Thậm chí trong một đàn, chúng còn biết phân công một vài con làm nhiệm vụ cảnh báo sớm. Thầy rất yêu quý A Cường. Một lần thầy nói: Con có số mệnh của người phải đi xa. Ta dạy con một bí quyết liên quan đến cảnh báo. Bí quyết này gắn với việc rèn luyện tâm thức để nhận ra thế lực đối địch, không phải khi họ hành động mà phải sớm ngay từ khi họ có suy nghĩ đối địch.

A Cường rèn luyện theo chỉ dẫn của thầy. Buổi kiểm tra cuối cùng, A Quyền đứng trong một vòng tròn, bao xung quanh là 12 đồng môn. A Cường đảo mắt một vòng, trong đầu lập tức xuất hiện một chi báo về hai vị có ý muốn xông vào đánh mình. A Cường xoay người chuẩn bị sẵn. Thầy khoát tay và nói: Con đã học được.

Mặc dù đã luyện được bí quyết trong quá trình học, song thực hành trong thực tế lại rất hãn hữu.

Khi đi từ Hà Nội sang đến địa giới tỉnh Hà Nam, trong đầu của A Cường thường xuất hiện cảnh báo về một thế lực đối địch không rõ ràng, lúc mờ, lúc tỏ, lúc như một người, lúc như nhiều người. Ban đầu, A Cường cho rằng, có lẽ do tập luyện không thường xuyên, nên bí quyết kia đã không còn điều luyện và dự kiến dành thời gian để luyện lại. Song cũng không phải. A Cường nhớ lại sự việc xảy ra trong quán cà phê. Ngay lúc 5 thanh niên quay lại khi nghe A Cường nói phải bỏ tay ra khỏi cổ áo ông chủ quán, thì trong đầu A Cường đã xuất hiện cảnh báo về kẻ đối địch. A Cường đã đứng dậy, dịch chuyển vào góc nhà, chừa một góc vuông 90 độ, để kẻ tấn công chỉ có thể vào từng đũa một và cũng đã quan sát xà nhà, phạm vi hoạt động của quạt trần để có thể đu lên khi chúng dùng súng. Tất nhiên đấy chỉ là bản năng, đánh giá kẻ địch mạnh như mình. Còn mấy cậu thanh niên đó thì không phải là đối thủ của A Cường.

Như vậy, cảnh báo về đối thủ tại tỉnh Hà Nam là có thật. Cảnh báo này không rõ ràng, song là những đối thủ rất mạnh và A Cường không thể đối địch. Lần đầu tiên trong cuộc đời, A Cường có cảm giác lo lắng, không còn niềm tin mạnh mẽ vào chính mình và luôn không muốn kéo dài thêm suy nghĩ về điều này. Thậm chí còn xuất hiện cảm giác căng thẳng, bồn chồn mơ hồ về những việc có thể trở nên tồi tệ.

Điều đặc biệt, khi ra khỏi tỉnh Hà Nam, cảnh báo về một thế lực đối địch lại biến mất. Trong đầu A Cường xuất hiện một ý nghĩ: Có thể đây là thế lực thần bí, không phải là con người, vượt ra ngoài những điều dạy của thầy. Tại sao khi vào Hà Nam mới xuất hiện, mà ở Hà Nội và Quảng Ninh lại không có? Không biết điều này có liên quan gì đến việc mình thu mua thạch trụ không?